TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-PT
Ngày 07 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám
Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo Trương Thị Nà R, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Thị Nà R**, sinh năm 1971, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số 405, ấp B, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương H, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Trương Thị S, sinh năm 1935 (đã chết); có chồng tên Ngô T, sinh năm 1968; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2018 đến ngày 21/9/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2018, bị cáo bắt đầu hoạt động ghi số đề được thua bằng tiền với người khác tại nhà của mình ở số 405, ấp B, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Nam gồm: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, An Giang, Trà Vinh, Hậu Giang, Lâm Đồng mở thưởng vào khoảng 16 giờ 15 phút các ngày trong tuần để tính thắng thua với người chơi, bị cáo tự thắng thua với người chơi.

Thời gian bị cáo ghi số đề là hàng ngày, người chơi đặt lúc nào thì nhận ghi lúc đó, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì không nhận ghi nữa để tổng hợp phơi và chờ kết quả xổ số và tính thắng thua với người chơi; hình thức ghi số đề như sau: số đầu, số đuôi, số lô 02 số và số đá, người chơi đến nhà gặp bị cáo và đọc những con số đặt, số tiền đặt để bị cáo ghi vào tờ giấy của mình và ghi các con số vừa đặt và số tiền đặt vào tờ giấy giao lại cho người chơi cất giữ hoặc người chơi đưa tờ phơi có ghi sẵn các con số đặt, số tiền đặt cho bị cáo để bị cáo ghi vào tờ phơi số của mình rồi ghi tên người chơi vào tờ phơi mà người chơi đã ghi sẵn, rồi đưa lại cho người chơi cất giữ để đối chiếu kết quả xổ số, nếu người chơi nào trúng số thì cầm tờ phơi trên đến gặp bị cáo để nhận tiền trúng. Tiền đặt đề trên phơi, bị cáo không ghi 3 con số "0" ở hàng đơn vị, hàng chục và hàng trăm (ví dụ: 1 tức 1.000 đồng, 10 tức 10.000 đồng), các số tiền khác cũng ghi tương tự như vậy. Đối với số đầu, số đuôi bị cáo ghi con số đặt ở giữa, bên trái là số tiền đặt số đầu, bên phải là đặt số đuôi (vi dụ: "5 80 5", tức là số 80 là con số đặt, 5 là số tiền đặt đầu 5.000 đồng, 5 là số tiền đặt đuôi 5.000 đồng). Đối với số lô 02 số bị cáo ghi chữ "L" hoặc chữ "lo" (tức là chữ "lô") ở phía trước rồi đến con số đặt, kế đến là số tiền đặt (ví dụ: "L 63 5", tức là đặt số lô 63, số tiền đặt 5.000 đồng hoặc "lo 80 10", tức là chữ "lo" là đặt số lô, 80 là con số đặt, 10 là số tiền đặt 10.000 đồng). Đối với số đá, bị cáo ghi chữ "Đ" (tức là chữ đá) ở phía trước rồi đến cặp số đá theo hàng dọc, kế đến là số tiền đặt (ví dụ Đ 47 55 1 tức là số 47 đá 55, số tiền đặt 1.000 đồng).

Số đầu và số đuôi, bị cáo thu tiền người chơi bằng với số tiền đặt (ví dụ: người chơi đặt 1.000 đồng thì thu tiền 1.000 đồng); đối với số lô 02 số, bị cáo thu tiền gấp 15 lần số tiền đặt (ví dụ: người chơi đặt số lô 30 với số tiền 2.000 đồng thì thu 30.000 đồng); đối với số đá, bị cáo thu gấp 32 lần số tiền đặt, có bao nhiêu cặp số đá thì nhân với số tiền đặt nhân với 32 lần (ví dụ: người chơi đặt số "32 đá 58" với số tiền 2.000 đồng thì thu 64.000 đồng).

Đối với số đầu, số duôi và số lô 02 số trúng theo tỷ lệ đặt 01 trúng 80 lần (tức là người chơi đặt 1.000 đồng trúng 80.000 đồng); đối với số đá trúng theo tỷ lệ đặt 01 trúng 600 lần (tức là người chơi đặt 1.000 đồng trúng 600.000 đồng).

Đối với 11 tờ giấy các loại, có ghi hệ thống các con số, có chữ ký xác nhận của bị cáo được đánh số thứ tự từ 01 đến 11, xác định là phơi số đề, trong đó: Tờ phơi số 1, 2 và 3, bị cáo ghi vào ngày 18/9/2018 (ngày bị bắt quả tang) dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu, mở thưởng cùng ngày. Riêng tờ phơi số 1, bị cáo đã sang hết qua tờ phơi số 3. Do bị cáo bị bắt trước giờ xổ số, nên không đối chiếu số trúng. Tổng số tiền thu được trên các phơi 1, 2, 3 ghi 18/9/2018 là 6.758.000 đồng, số tiền này do bị cáo thu được của người ghi số trong ngày 18/9/2018. Các tờ phơi còn lại từ 4 đến 11, bị cáo ghi vào khoản đầu tháng 9/2018, của nhiều người đặt vào nhiều ngày khác nhau, nhưng không nhớ ghi vào ngày nào, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của đài nào và người đặt là ai, nên không đối chiếu số trúng. Kết quả cộng phơi từ 04 đến 11 như sau: Tờ phơi số 4 có số tiền đặt là 650.000 đồng; tờ phơi số 5 có số tiền đặt là 180.000 đồng; tờ phơi số 6 có số tiền đặt là 283.000 đồng; tờ phơi số 7 có số tiền đặt là

320.000 đồng; tờ phơi số 8 có số tiền đặt là 90.000 đồng; tờ phơi số 9 có số tiền đặt là 96.000 đồng; tờ phơi số 10 có số tiền đặt là 878.000 đồng; tờ phơi số 11 có số tiền đặt là 1.234.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Nà R phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Thị Nà R 03 (ba) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2018, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn mà điều luật quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm và đề nghị: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ, nên việc truy tố, xét xử bị cáo tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Khi quyết định hành phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 03 tháng là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, các lý do bị cáo nêu trong đơn kháng cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Vì động cơ vụ lợi bất chính, nên bị cáo đã thực hiện hành vi ghi bán số đề được thu bằng tiền, đến ngày 18/9/2018 bị bắt quả tang, số tiền bị cáo thu được của những người đánh số là 6.758.000 đồng, ghi bán số đề được thu bằng tiền là một hình thức đánh bạc được quy định trong Luật hình sự, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố, xét xử oan bị cáo.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi ghi số đề của bị cáo là hình thức đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền, nhưng không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội mà còn là một trong những nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là một trong những tệ nạn xã hội cần được bài trừ, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo hoặc được chuyển sang khung hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các hình phạt như phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm giấy khám bệnh đau xương khớp, giấy xác nhận có con vừa nhập ngũ, gia đình đơn chiết, đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không được xem xét áp dụng cho bị cáo. Mặc dù, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; chưa từng bị xử lý hình sự, hành chính; có nơi cư trú rõng ràng, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo chỉ mới có đủ các điều kiện để được hưởng án treo. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt tù có điều kiện thì phải xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để khi quyết định hình phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những tệ nạn xã hội cần được bài trừ, nên việc cho bị cáo hưởng án treo hoặc hình phạt khác nhẹ hơn sẽ không đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa tội phạm và không đảm bảo được sự ổn định tình hình an ninh tại địa phương, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc

Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số :133/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo kháng cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Nà R, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Trương Thị Nà R phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị Nà R 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/9/2018 đến ngày 21/9/2018.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Thị Nà R được miễn.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND TP. B (02 bản);
- CQĐT TP. B (01 bản);
- Chi cục THA dân sự TP. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);

- Lưu: HS, THS, THCTP.

Bùi Anh Tuấn